TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24**/2020/HS-ST
Ngày 26-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Nguyên.

Bà Lê Thị Hoàng Liễu.

- Thư ký phiên tòa: *Ông Quách Minh Tuyền* – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Hoàn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Từ Tấn L**, sinh năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 41 Hoài Thanh, phường 14, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Từ Nhuận, sinh năm 1955 và bà Hà Thị Liên, sinh năm 1952; vợ Nguyễn Thị Phương Thảo, sinh năm 1984; bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2014;

Tiền án: Có 01 tiền án: Năm 2018 bị Tòa án nhân dân quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo bản án số 65/2018/HSST ngày 11/5/2018. Đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa nộp 200.000 đồng tiền án phí của bản án nêu trên.

Tiền sự: Không;

Bị cáo tạm giam từ ngày 20/11/2019, có mặt tại phiên tòa;

** Người tham gia tố tụng khác:*

Bị hại: Ông Nguyễn Văn Minh, sinh năm 1968.

Nơi ĐKNKTT: 132/2D Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Nhà không số, tổ 20, ấp 4, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 40 phút, ngày 20/11/2019, Từ Tấn L đi bộ trên đường Trịnh Quang Nghị, khi đi ngang qua nhà không số (cạnh nhà số D20/532) thuộc tổ 20, ấp 4, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì nhìn thấy 01 xe mô tô màu đỏ-đen hiệu Honda Airblade, biển số 59K1-526.15 (số máy F46E-0037622; số khung 601DY-037583) của anh Nguyễn Văn Midựng trước nhà, trên ổ khóa còn cắm chìa khóa xe. Do không có tiền tiêi xài nên Từ Tấn L nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô này để bán lấy tiền tiêu xài. Luật đến đứng trước nhà khoảng 02 phút để quan sát xem có ai trông coi xe này không. Sau đó, Luật đi vào trong sân nhà, đến vị trí xe mô tô biển số 59K1-526.15 dùng hai tay vừa đẩy xe lùi ra đường Trịnh Quang Nghị vừa quay đầu xe hướng về đường Quốc lộ 50, định mở khóa xe để tẩu thoát thì bị chị Lê Thanh Hương phát hiện tri hô cùng quần chúng nhân dân bắt giữ người cùng tang vật và giao công an xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng lập hồ sơ ban đầu rồi chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản số: 3753/HĐĐG-TTHS-TCKH ngày 28/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: Chiếc xe mô tô biển số 59K1-526.15 (số máy F46E-0037622; số khung 601DY-037583) có giá trị còn lại là 13.475.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 31/CT-VKS ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Từ Tấn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Từ Tấn L mức án từ 18 đến 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

+Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Từ Tấn L khai nhận hành vi đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo; bị cáo xin Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nhẹ để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Từ Tấn L khai nhận: Vào khoảng 19 giờ 40 phút, ngày 20/11/2019, bị cáo đi bộ trên đường Trịnh Quang Nghị, khi đi ngang qua nhà không số (cạnh nhà số D20/532) thuộc tổ 20, ấp 4, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì nhìn thấy 01 xe mô tô màu đỏ-đen hiệu Honda Airblade, biển số 59K1-526.15 (số máy F46E-0037622; số khung 601DY-037583) của anh Nguyễn Văn Midựng trước nhà không người trông coi, lợi dụng sự sơ hở của anh Minh, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe trên nhưng bị bắt quả tang.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, trong quá trình điều tra và lời khai của bị hại phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Kết luận về giá tài sản số: 3753/HĐĐG-TTHS-TCKH ngày 28/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: Tại thời điểm tài sản bị chiếm đoạt, chiếc xe mô tô màu đỏ-đen hiệu Honda Airblade, biển số 59K1-526.15 (số máy F46E-0037622; số khung 601DY-037583) có giá trị 13.475.000 đồng.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện; với động cơ phạm tội là để bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, lợi dụng lúc chủ sở hữu tài sản sơ hở, bị cáo lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trái pháp luật. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[4] .Xét về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo Từ Tấn L:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án (Năm 2018 bị Tòa án nhân dân quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo bản án số 65/2018/HSST ngày 11/5/2018. Đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa nộp 200.000 đồng tiền án phí của bản án nêu trên) chưa được xóa án tích, nay lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội là thuộc trường hợp "Tái phạm", là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc

đối với bị cáo để đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[4.2].Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn Miđã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

[7.1]. Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, biển số 59K1-526.15 (số máy F46E-0037622; số khung 601DY-037583) quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn Minh; Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Chánh đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[7.2].Đối với 01 điện thoại di động hiệu Masstel, Model A231 (số Imei 1:301014174204658; số Imei 2: 301014174204666) và 02 sim điện thoại là tài sản của bị cáo Từ Tấn L. Vật chứng này không liên quan đến hành vi phạm tội, không phải là chứng cứ của vụ án; nên căn cứ Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình năm 2015 trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xác định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo cũng như giải quyết phần dân sự và các vấn đề khác.

[10] Về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Từ Tấn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 11 năm 2019.

Trả lại cho bị cáo Từ Tấn L: 01 điện thoại di động hiệu Masstel, Model A231 (số Imei 1:301014174204658; số Imei 2: 301014174204666) và 02 sim điện thoại. (Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/02/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh).

Ghi nhận bị hại ông Nguyễn Văn Miđã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt trái phép và không có yêu cầu gì.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hs;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Ngọc Chiến